

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 251/2022/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Ngọc T - sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn T, xã Diên Đ, huyện D, Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Minh N - sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn T, xã Diên Đ, huyện D, Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Ngọc T và ông Nguyễn Minh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Lê Thị Ngọc T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Nhật S - sinh ngày 21/7/2017. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Nguyễn Minh N.

Ông Nguyễn Minh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, bà Lê Thị Ngọc T và ông Nguyễn Minh N đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Ngọc T và ông Nguyễn Minh N xác định không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Bà Lê Thị Ngọc T nộp 150.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (trong đó bà Trâm tự nguyện nộp thay 75.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm của ông Nguyễn Minh N) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ mà bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D theo biên lai thu tiền số AA/2021/0008018 ngày 07/10/2022. Bà T và N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; hoàn lại cho bà Trâm 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Quy định: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- UBND xã Diên Đ;
- (Nơi đăng ký kết hôn)
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Bùi Thị Ân